

TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC QUỐC TẾ ĐỂ NÂNG TẦM VỊ THẾ HỌC VIỆN TÀI CHÍNH TRONG KỶ NGUYÊN HỘI NHẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Vân* - TS. Nguyễn Hữu Tân* - Ths. Nguyễn Thị Ánh Hồng*
Ths. Vũ Thị Phương* - Nguyễn Đức Thành*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, việc hoàn thiện các hoạt động hợp tác quốc tế tại Học viện Tài chính là yếu tố quan trọng để nâng cao vị thế của Học viện trong hệ thống giáo dục Việt Nam và khu vực ASEAN. Bài báo này phân tích thực trạng các hoạt động hợp tác quốc tế tại Học viện Tài chính, chỉ ra những điểm mạnh như các chương trình liên kết đào tạo và hợp tác với các hiệp hội nghề nghiệp quốc tế đa dạng, đồng thời làm rõ các hạn chế như cơ chế quản lý, nguồn lực hạn chế và trình độ ngoại ngữ chưa cao. Dựa trên cơ sở đó, bài báo đề xuất các giải pháp bao gồm hoàn thiện chính sách, nâng cao năng lực đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất, mở rộng mạng lưới đối tác và quảng bá thương hiệu.

• Từ khóa: hợp tác quốc tế, Học viện Tài chính, quốc tế hóa giáo dục, phát triển bền vững.

In the context of globalization and digital transformation, enhancing international cooperation activities at the Academy of Finance is crucial for elevating its position within Vietnam's education system and the ASEAN region. This paper analyzes the current state of international cooperation at AOF, highlighting strengths such as established joint training programs and partnerships with international professional associations, while addressing limitations including complex management mechanisms, limited resources, and insufficient foreign language proficiency. Based on this analysis, the paper proposes solutions encompassing policy refinement, capacity building, infrastructure investment, network expansion, and brand promotion.

• Key words: international cooperation, academy of finance, internationalization of education, sustainable development.

Ngày nhận bài: 8/7/2025

Ngày gửi phản biện: 15/7/2025

Ngày duyệt đăng: 26/10/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i299.02>

1. Giới thiệu

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã định hình lại bức tranh giáo dục đại học trên toàn thế giới, thúc đẩy các cơ sở giáo dục vượt qua ranh giới quốc gia để trở thành các tác nhân toàn cầu trong việc trao đổi tri thức, chuyển giao công nghệ và tăng cường hiểu biết văn hóa. Tại Việt Nam, hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học được xác định

là một chiến lược cốt lõi để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Trong bối cảnh này, các trường đại học Việt Nam, bao gồm Học viện Tài chính, đối mặt với áp lực phải nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và vị thế học thuật, đồng thời thích ứng với những thách thức mới như chuyển đổi số, phát triển bền vững.

Học viện Tài chính, một cơ sở giáo dục hàng đầu trong lĩnh vực tài chính, kế toán và quản trị kinh doanh, đã đạt được những thành tựu đáng kể trong hợp tác quốc tế. Các chương trình liên kết đào tạo với Đại học Greenwich (Anh), Đại học Toulon (Pháp) và các hiệp hội nghề nghiệp như ACCA, ICAEW đã khẳng định uy tín của Học viện Tài chính trong đào tạo nhân lực chất lượng cao, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng và sự cạnh tranh gay gắt, Học viện Tài chính vẫn đối mặt với nhiều hạn chế. Những thách thức bao gồm cơ chế quản lý hợp tác quốc tế, nguồn lực tài chính và nhân lực hạn chế, trình độ ngoại ngữ chưa đồng đều và thiếu hụt hạ tầng số hóa để hỗ trợ các hoạt động quốc tế hóa. Những hạn chế này cản trở Học viện Tài chính trong việc mở rộng mạng lưới đối tác, tăng cường công bố quốc tế và thu hút sinh viên quốc tế, từ đó ảnh hưởng đến vị thế của Học viện trên trường quốc tế.

Bài báo tập trung phân tích thực trạng các hoạt động hợp tác quốc tế tại Học viện Tài chính, bao gồm các chương trình liên kết đào tạo, trao đổi học thuật và hợp tác với các tổ chức nghề nghiệp quốc

* Học viện Tài chính

tế. Dựa trên những phân tích này, bài báo đánh giá các điểm mạnh, hạn chế và so sánh với các cơ sở giáo dục trong khu vực để làm rõ vị thế hiện tại của Học viện Tài chính. Từ đó, các giải pháp cụ thể được đề xuất nhằm hoàn thiện các hoạt động hợp tác quốc tế, tập trung vào năm lĩnh vực chính: hoàn thiện quy định, nâng cao năng lực đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất và công nghệ, mở rộng mạng lưới đối tác và quảng bá thương hiệu.

2. Thực trạng hoạt động hợp tác quốc tế tại Học viện Tài chính

2.1. Các hoạt động hợp tác quốc tế đang triển khai tại Học viện Tài chính

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ, giáo dục đại học Việt Nam đứng trước những yêu cầu đổi mới căn bản để đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và năng lực hội nhập. Trong bối cảnh đó, Học viện Tài chính đã và đang triển khai nhiều hình thức hợp tác quốc tế, có thể khái quát thành ba nhóm trọng yếu: (i) liên kết đào tạo quốc tế; (ii) trao đổi học thuật và khoa học quốc tế, bao gồm các hoạt động giao lưu, tọa đàm với chuyên gia và nhà nghiên cứu nước ngoài dành cho sinh viên, giảng viên, cũng như tổ chức các hội thảo khoa học quốc tế; và (iii) đào tạo ngắn hạn chứng chỉ quốc tế thuộc các hiệp hội nghề nghiệp uy tín như ACCA, ICAEW và các tổ chức chuyên môn khác.

Thứ nhất, liên kết đào tạo quốc tế. Hiện nay, Học viện Tài chính đang triển khai hai chương trình liên kết đào tạo quốc tế chính thức ở cả bậc Cử nhân và Thạc sĩ, gồm: chương trình liên kết với Đại học Greenwich (Vương quốc Anh) và chương trình liên kết với Đại học Toulon (Cộng hòa Pháp). Bên cạnh đó, Học viện dự kiến mở rộng mô hình hợp tác với chương trình liên kết chuyên tiếp tín chỉ cùng đối tác tại Úc và chương trình liên kết đào tạo Thạc sĩ theo mô hình 0,5 + 1 (học 0,5 năm tại Việt Nam và 1 năm tại nước ngoài) với đối tác tại New Zealand, nhằm đa dạng hóa lựa chọn học tập, nâng cao cơ hội tiếp cận môi trường giáo dục tiên tiến cho người học.

Thứ hai, trao đổi học thuật và khoa học quốc tế. Trong những năm qua, hoạt động trao đổi học thuật và khoa học quốc tế tại Học viện Tài chính đã được triển khai với nội dung phong phú và hình thức đa dạng, góp phần định hình môi trường học thuật cởi mở, thúc đẩy gắn kết chặt chẽ giữa giảng viên, sinh viên và cộng đồng khoa học toàn cầu. Trong

giai đoạn 2018-2025, Học viện đã duy trì thường niên hai hội thảo khoa học quốc tế quy mô lớn: Sustainable Economic Development and Business Management in the Context of Globalisation (SEDBM) và Finance and Accounting for the Promotion of Sustainable Development in the Private Sector (FASPS). Song song với đó là chuỗi tọa đàm đa dạng về chủ đề, từ những vấn đề thời sự như phát triển bền vững cho tới các xu hướng mới nổi như tài chính số và chuyển đổi số trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán. Quy mô hợp tác liên tục được mở rộng, với sự tham gia của các đối tác đến từ nhiều khu vực, bao gồm châu Âu, châu Mỹ, châu Á và châu Úc. Các hội thảo và tọa đàm này không chỉ mở ra cơ hội để giảng viên và sinh viên tiếp cận tri thức tiên tiến, mà còn đóng vai trò là diễn đàn học thuật quốc tế, nơi các ý tưởng được trao đổi, quan điểm được thảo luận và kết quả nghiên cứu được chia sẻ. Từ đây, nhiều ý tưởng đã được phát triển thành các dự án hợp tác khoa học dài hạn, góp phần nâng cao vị thế học thuật của Học viện.

Bên cạnh các hoạt động học thuật, Học viện còn triển khai các chương trình trao đổi quốc tế nhằm phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên, tiêu biểu là Study Tour với các điểm đến như Singapore, Malaysia và Hàn Quốc. Trong mỗi chuyến đi, sinh viên được tham gia chuỗi hoạt động phong phú: làm tình nguyện viên, giao lưu với sinh viên quốc tế, khám phá văn hóa bản địa và tham dự các buổi học, tọa đàm hướng nghiệp do những tập đoàn hàng đầu tổ chức. Những trải nghiệm này không chỉ giúp sinh viên mở rộng tầm nhìn quốc tế mà còn rèn luyện năng lực thích ứng, kỹ năng giao tiếp liên văn hóa và tư duy hội nhập - những yếu tố thiết yếu trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Thứ ba, đào tạo chứng chỉ quốc tế ngắn hạn. Các khóa đào tạo được triển khai thông qua hợp tác với những tổ chức và hiệp hội nghề nghiệp uy tín toàn cầu. Tiêu biểu có thể kể đến mô hình đào tạo “vườn ươm” của ACCA dành cho sinh viên, chương trình đào tạo và cấp chứng chỉ Cert IFRS mở rộng cho cả sinh viên và người đi làm, hay các chương trình ôn tập và hỗ trợ sinh viên thi một số học phần do ICAEW phối hợp tổ chức.

2.2. Đánh giá thực trạng hoạt động hợp tác quốc tế tại Học viện Tài chính

2.2.1. Những điểm mạnh trong hoạt động hợp tác quốc tế

Đầu tiên, hệ thống các chương trình liên kết đào tạo quốc tế chất lượng cao là một trong những

điểm mạnh cốt lõi, được triển khai ổn định và mang lại giá trị thiết thực cho người học. Các chương trình này không chỉ giúp tiếp cận kiến thức tiên tiến mà còn đảm bảo bằng cấp được công nhận quốc tế, từ đó tăng cường khả năng hội nhập nghề nghiệp. Chẳng hạn, chương trình liên kết với Đại học Greenwich đã tuyển sinh thành công 17 khóa Thạc sĩ Tài chính và Đầu tư, đạt tỷ lệ việc làm lên đến 98,2% đối với chương trình Cử nhân song bằng (DDP) với gần 500 sinh viên tốt nghiệp từ 8 khóa. Tương tự, chương trình với Đại học Toulon đã thu hút hơn 1.100 sinh viên bậc Cử nhân qua 15 khóa chuyên ngành Bảo hiểm - Ngân hàng - Tài chính (IBF) và 14 khóa Kế toán - Kiểm soát - Kiểm toán (ACA), cùng 569 học viên bậc Thạc sĩ qua 18 khóa Tài chính Doanh nghiệp và Kiểm soát Quản lý. Hơn nữa, các chương trình này đã được mở rộng với kế hoạch liên kết chuyển tiếp tín chỉ với đối tác Úc và mô hình 0,5 + 1 năm với New Zealand, dự kiến triển khai trong giai đoạn 2025-2030, giúp đa dạng hóa lựa chọn học tập và tiếp cận môi trường giáo dục tiên tiến hơn.

Thứ hai, hợp tác với các hiệp hội nghề nghiệp quốc tế tập trung vào đào tạo chứng chỉ nghề nghiệp và định hướng thực tiễn cao trong các chương trình đào tạo định hướng chứng chỉ quốc tế, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn cho sinh viên và giảng viên. Với ACCA, các hoạt động nổi bật bao gồm chương trình Cử nhân chính quy định hướng ACCA, Lớp học Vườn ươm các môn F3, F7, F8 đạt tỷ lệ đỗ trung bình trên 70% - vượt chuẩn quốc tế và Ngày hội ACCA định kỳ để định hướng nghề nghiệp. Tương tự, hợp tác với ICAEW từ năm 2018 đã triển khai các chương trình đào tạo định hướng chứng chỉ ICAEW CFAB, học bổng thi chứng chỉ và các hội thảo trải nghiệm nghề nghiệp, giúp hàng trăm sinh viên đạt kết quả vượt trội và kết nối với doanh nghiệp kiểm toán quốc tế. Ngoài ra, Học viện còn mở rộng hợp tác với nhiều đối tác khác như IMA, ISCA, FIATA, ICDL.

Thứ ba, hoạt động trao đổi học thuật và khoa học quốc tế được tổ chức định kỳ, đa dạng và quy mô lớn, góp phần xây dựng môi trường học thuật cởi mở, thúc đẩy giao lưu tri thức và rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. Các hội thảo quốc tế thường niên đã được duy trì từ 2018 đến nay, thu hút chuyên gia từ châu Âu, châu Á - Thái Bình Dương và châu Úc, với sự tham gia của hàng trăm học giả và sinh viên. Những sự kiện này không chỉ lan tỏa tri thức mà còn dẫn đến các dự án nghiên cứu chung dài hạn, nâng cao số lượng công bố quốc

tế của Học viện. Ngoài ra, các chương trình study tour và trao đổi sinh viên như Global Experience Program đã mang đến cơ hội tham gia tình nguyện, giao lưu văn hóa và tọa đàm hướng nghiệp với các tập đoàn hàng đầu cho hàng trăm sinh viên.

Thứ tư, Học viện liên tục mở rộng mạng lưới hợp tác quốc tế, giúp Học viện tiếp cận nguồn lực đa dạng và khẳng định vị thế trên bản đồ giáo dục khu vực. Với hơn 20 đối tác từ Anh (Greenwich), Pháp (Toulon), Mỹ (Webster), Úc (ACU), New Zealand (Massey), Hồng Kông (HKU), Hàn Quốc, Singapore, Malaysia (HELP) và các tổ chức như ACCA, ICAEW, ISCA, IMA, FIATA, ICDL, Học viện đã xây dựng mô hình hợp tác vững chắc.

2.2.2. Những hạn chế và thách thức

Một là, cơ chế và quy định quản lý còn chưa thực sự đồng bộ.

Các thủ tục hành chính liên quan đến ký kết Biên bản ghi nhớ, phê duyệt chương trình liên kết đào tạo, tổ chức hội thảo quốc tế hoặc triển khai trao đổi sinh viên thường phức tạp. Ngoài ra, sự phối hợp giữa các đơn vị trong Học viện, như Ban Hợp tác Quốc tế, các khoa chuyên môn và Ban lãnh đạo, chưa thực sự chặt chẽ và đôi khi còn thiếu đồng bộ. Hơn nữa, các chính sách khuyến khích hợp tác quốc tế, như hỗ trợ tài chính cho giảng viên tham gia nghiên cứu chung hoặc sinh viên tham gia trao đổi quốc tế, còn hạn chế, chưa tạo động lực mạnh mẽ để mở rộng quy mô hoạt động.

Hai là, hạn chế về nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất.

Nguồn lực tài chính dành cho hợp tác quốc tế là một thách thức lớn. Điều này dẫn đến quy mô các hoạt động hợp tác còn nhỏ lẻ, chưa đủ để triển khai các chương trình trao đổi dài hạn, mời giảng viên quốc tế thường trú, hoặc tổ chức các sự kiện học thuật quy mô lớn mang tầm quốc tế. Cơ sở vật chất của Học viện cũng chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục.

Ba là, hạn chế về trình độ ngoại ngữ và năng lực quốc tế hóa của đội ngũ.

Trình độ ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, là một rào cản lớn đối với cả giảng viên và sinh viên trong việc tham gia hiệu quả vào các hoạt động hợp tác quốc tế. Mặc dù các chương trình liên kết đào tạo yêu cầu chuẩn đầu vào tiếng Anh, nhưng tỷ lệ giảng viên có khả năng giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh vẫn còn chưa cao. Điều này dẫn đến sự phụ thuộc vào phiên dịch hoặc giảng viên quốc tế

trong các chương trình đào tạo song ngữ hoặc các hội thảo quốc tế, làm tính chủ động. Đối với sinh viên, trình độ ngoại ngữ không đồng đều cũng ảnh hưởng đến hiệu quả tham gia các chương trình trao đổi như study tour hoặc các khóa học quốc tế.

Bốn là, hạn chế trong quảng bá thương hiệu quốc tế.

Việc quảng bá thương hiệu quốc tế của Học viện còn hạn chế, chưa tận dụng tốt các kênh truyền thông số hoặc mạng lưới cựu sinh viên quốc tế để nâng cao hình ảnh. Website của Học viện (hvtc.edu.vn) tuy cung cấp thông tin về các chương trình hợp tác, nhưng nội dung chưa được tối ưu hóa đa ngôn ngữ hoặc tích hợp các công cụ tương tác hiện đại, khiến việc tiếp cận đối tác và sinh viên quốc tế còn hạn chế so với các trường với website đa ngôn ngữ và chiến lược truyền thông toàn cầu hiệu quả.

3. Giải pháp hoàn thiện hoạt động hợp tác quốc tế

Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ hợp tác quốc tế

Học viện cần xây dựng một khung pháp lý nội bộ toàn diện và linh hoạt, đơn giản hóa các quy trình phê duyệt và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động quốc tế. Ngoài ra, Học viện ban hành các chính sách khuyến khích cụ thể, như hỗ trợ tài chính cho giảng viên tham gia nghiên cứu chung hoặc hội thảo quốc tế và cung cấp học bổng cho sinh viên tham gia các chương trình trao đổi quốc tế.

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giảng viên và sinh viên

Học viện cần triển khai các chương trình đào tạo ngoại ngữ chuyên sâu, tập trung vào tiếng Anh học thuật và giao tiếp liên văn hóa. Bên cạnh ngoại ngữ, Học viện tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng hợp tác quốc tế, bao gồm kỹ năng đàm phán, quản lý dự án quốc tế, và giao tiếp liên văn hóa, cho cả cán bộ quản lý và giảng viên.

Đầu tư cơ sở vật chất và công nghệ hỗ trợ hợp tác quốc tế

Học viện nên ưu tiên đầu tư vào các phòng học thông minh, trung tâm hội thảo quốc tế. Học viện cũng sẽ phát triển một nền tảng học trực tuyến riêng, tích hợp các công cụ như Zoom, Microsoft Teams và hệ thống quản lý học tập (LMS), để hỗ trợ các khóa học trực tuyến quốc tế và các chương trình liên kết.

Mở rộng mạng lưới đối tác quốc tế và tham gia các tổ chức giáo dục uy tín

Học viện cần tăng cường tham gia các mạng lưới giáo dục quốc tế như ASEAN University Network (AUN), Erasmus+, và International Association of Universities (IAU). Tham gia các diễn đàn như ASEM Education Hub và Hội nghị Quốc tế ACCA Châu Á Thái Bình Dương sẽ giúp Học viện chia sẻ kinh nghiệm quản trị đại học và tiếp cận các quỹ tài trợ quốc tế.

Tăng cường quảng bá hình ảnh và thương hiệu của Học viện trên trường quốc tế

Học viện cần cải tiến website thành nền tảng đa ngôn ngữ, tích hợp chatbot AI và video giới thiệu các chương trình liên kết. Các chiến lược truyền thông số cần được đẩy mạnh, bao gồm sử dụng mạng xã hội quốc tế như LinkedIn, YouTube và Instagram để quảng bá các chương trình đào tạo, hội thảo quốc tế, và thành tựu hợp tác.

4. Kết luận: Hợp tác quốc tế là động lực then chốt để Học viện Tài chính nâng cao vị thế trong hệ thống giáo dục Việt Nam và khu vực ASEAN, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số. Thực trạng hoạt động hợp tác quốc tế tại Học viện cho thấy những thành tựu đáng ghi nhận, như các chương trình liên kết đào tạo chất lượng cao với Đại học Greenwich, Toulon, hợp tác với các hiệp hội nghề nghiệp uy tín như ACCA, ICAEW, và tổ chức các hội thảo khoa học quốc tế quy mô lớn. Tuy nhiên, những hạn chế về cơ chế quản lý, nguồn lực tài chính, trình độ ngoại ngữ và chiến lược quảng bá thương hiệu đang cản trở tiềm năng phát triển bền vững. Các giải pháp đề xuất, bao gồm hoàn thiện chính sách, nâng cao năng lực đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất, mở rộng mạng lưới đối tác và tăng cường truyền thông số, được kỳ vọng sẽ giúp Học viện vượt qua thách thức, gia tăng công bố quốc tế, thu hút sinh viên quốc tế và củng cố vị thế trong khu vực. Những nỗ lực này không chỉ góp phần thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2021-2030 mà còn khẳng định vai trò của Học viện Tài chính như một trung tâm đào tạo và nghiên cứu tài chính hàng đầu, hướng tới phát triển bền vững và hội nhập toàn cầu. Để đảm bảo hiệu quả, Học viện cần xây dựng các chỉ số đánh giá cụ thể như số lượng đối tác mới, tỷ lệ dự án hợp tác thành công, hoặc mức độ gia tăng công bố quốc tế, nhằm theo dõi và tối ưu hóa các hoạt động hợp tác quốc tế trong tương lai.

Tài liệu tham khảo:

Học viện Tài chính, website: <https://hvtc.edu.vn>